

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn V án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 tại Hưng Yên;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; có cH là: Đỗ Văn L (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: có 01 tiền án là: Bản án số 45 ngày 04/08/2017, của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí ngày 19/01/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1963;

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1960 (cH chị L), có mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm N, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/10/2018, khi Lê Thị T1 đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Thị T, Vũ Thị L, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Thị H đến nhà T1 chơi. Ngồi uống nước được khoảng 05 phút thì tất cả cùng rủ nhau lên tầng hai nhà T1 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tất cả đồng ý thì T1 lấy một bộ bài tây 52 quân đã mua trước đó của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở cùng thôn và lấy 01 đĩa sứ rồi cùng T, L, H và V lên tầng hai ngồi chơi đánh bạc. Ban đầu khi tham gia đánh bạc có T, L, H và T1, chơi được khoảng 03 ván thì V vào chơi đánh bạc thay cho H. Quá trình chơi các đối tượng quy định chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” và quy định mức độ sát phạt là “Ừ” 30.000 đồng; người về nhì, ba, bết phải trả cho người về nhất lần lượt là 5.000 đồng, 10.000 đồng và 15.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tây 52 quân. Thu trên chiếu bạc số tiền 2.700.000 đồng, các đối tượng khai nhận đây là tiền và công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Thu trên người Vũ Thị L số tiền 2.400.000 đồng, L khai nhận không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai như sau:

- T khai: T có khoảng 1.000.000đ và dùng toàn bộ số tiền này tham gia chơi đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc. T không phải nộp tiền cho T1 chủ nhà.

- H khai: H có 270.000đ và dùng toàn bộ số tiền này tham gia chơi đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc. H không phải nộp tiền cho T1.

- V khai: V có 260.000đ và dùng toàn bộ số tiền này tham gia chơi đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc. V không phải nộp tiền cho T1.

- L khai: L mang theo 3.000.000đ; trong đó, bỏ ra 600.000đ để chơi đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc; số tiền còn lại 2.400.000đ L để trong túi áo không dùng để đánh bạc nhưng cũng bị thu giữ. Ngoài ra, L không phải cho tiền T1.

- Lê Thị T khai: T1 có 370.000đ và dùng toàn bộ số tiền này tham gia chơi đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc. T1 là người chuẩn bị bộ bài tây và lấy chiếc đĩa sứ xuống chiếu, nhưng không thu tiền của bất kỳ ai.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.700.000 đồng; riêng số tiền 2.400.000 đồng đã thu giữ của L để trong túi áo không phải là tiền đánh bạc; bản thân T có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích.

*. Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 48/QĐ-VKS-GB ngày 02/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

T1, L, H và V cũng thừa nhận có hành vi đánh bạc cùng với T.

Ngoài ra, ông Nguyễn Công Q là người đại diện theo ủy quyền của chị L đề nghị xin lại số tiền 2.400.000 đồng bị thu giữ trong túi áo, là số tiền không dùng vào việc đánh bạc.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Còn đối với T1, L, H và V, có hành vi đánh bạc cùng với T, tuy nhiên do số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nhỏ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T1, L, H, V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa có tiền án về các tội quy định tại Điều 321 và 322 của Bộ luật hình sự nên Công an

huyện Gia Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Do đó, không đề cập xử lý.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 2.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T và những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo T (là T1, L, H và V) là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc;

+. Trả lại cho Vũ Thị L 2.400.000 đồng bị thu giữ, là số tiền L không dùng vào việc đánh bạc.

+. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân, 01 đĩa sù và 01 chiếu cói bị thu giữ.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan cũng không có ý kiến gì tranh luận và đối đáp.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, người có quyền lợi và nghĩa V liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ V án. Đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 10/10/2018 đến 21 giờ cùng ngày, tại nhà Lê Thị T1 ở Thôn L, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình bắt quả tang Nguyễn Thị T, Vũ Thị L, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Thị H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “đánh phỏm”; số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.700.000 đồng. Mặc dù số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bản thân T đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, hiện chưa được xóa án tích. Ngoài ra, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi

theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự đúng như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

- Còn đối với T1, L, H và V, có hành vi đánh bạc cùng với T, tuy nhiên do số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nhỏ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T1, L, H, V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa có tiền án về các tội quy định tại Điều 321 và 322 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện Gia Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị không đề cập xử lý là phù hợp.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng bị cáo đã có 01 tiền án, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần:

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 2.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T và những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo T (là T1, L, H và V) là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc;

+ Trả lại cho Vũ Thị L 2.400.000 đồng bị thu giữ, là số tiền L không dùng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân, 01 đĩa sù và 01 chiếu cói bị thu giữ.]

[5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018).

1.3. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 2.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T và những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo T (là Lê Thị T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị H và Nguyễn Xuân V) là số tiền những người này dùng vào việc đánh bạc;

2.2. Trả lại cho Vũ Thị L 2.400.000 đồng bị thu giữ, là số tiền L không dùng vào việc đánh bạc.

2.3. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 quân, 01 đĩa sù và 01 chiếu cói bị thu giữ.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường V Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa V liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyên
(đã ký)**